

Bản án số: 149/2024/DS-ST
Ngày: 30-8-2024
V/v tranh chấp hợp đồng
tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Nhật Lam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Chiến;
2. Ông Lê Văn Lài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Khổng Thị Thu, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 126/2024/TLST– DS ngày 22 tháng 3 năm 2024 về Tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2024/QĐXXST – DS ngày 12 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 69B/2024/QĐST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP S.

Trụ sở chính: Số B - B N, phường V, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc H, chức vụ: Phó Giám đốc Chi nhánh kiêm quyền Trưởng phòng G (Theo Quyết định ủy quyền ngày 25/12/2023).

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Minh C, sinh năm 1978; Chức vụ: Trưởng bộ phận Quản lý tín dụng và Kiểm soát rủi ro (Theo Giấy ủy quyền ngày 14/3/2024) (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Dương Thanh K, sinh năm 1997; Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12-3-2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S trình bày:

Ngày 14/6/2023 Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) có ký với anh Dương Thanh K Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Căn cứ thu nhập từ buôn bán quán ốc của anh K, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với mục đích tiêu dùng như sau:

Loại thẻ: Thẻ tín dụng quốc tế visa

Số thẻ: 472074-3580

Số tài khoản thẻ: 3908434404

Hạn mức sử dụng: 30.000.000 đồng

Ngày đến hạn thanh toán: Ngày 5 hàng tháng.

Lãi suất phát hành thẻ: 33,2%/năm (2,77%/tháng)

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, anh K đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 30.470.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt đến ngày 05/10/2023, anh K đã thanh toán cho Ngân hàng được số tiền 3.600.000 đồng. Đến khi thanh toán ngày 05/11/2023 thì anh K không thanh toán nợ là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày 30/8/2024, anh K phải chịu phí trễ hạn là 960.338 đồng, lãi là 17.516.079 đồng, phí vượt hạn mức là 227.836 đồng, phí chuyển đổi đổi trả góp là 580.000 đồng; trừ khoản tiền anh T đã trả 3.600.000 đồng, anh T còn nợ lại 44.665.509 đồng.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh K thanh toán số tiền 44.665.509 đồng. Anh K có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ.

Bị đơn anh Dương Thanh K vắng mặt, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo quy định tại Khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng Dân sự nhưng không đến Tòa làm việc, không nộp bản tự khai và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ có liên quan trong vụ án cho Tòa án nên không ghi lời trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh:

+ Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Án lệ 08/2016.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với anh Dương Thanh K. Buộc

anh K có trách nhiệm thanh toán Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền 44.665.509 đồng.

Chi phí tố tụng, án phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng) khởi kiện về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” đối với bị đơn anh Dương Thanh K có nơi cư trú tại xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Châu Thành theo quy định tại các điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bị đơn anh K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cũng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng yêu cầu anh Dương Thanh K thanh toán số tiền nợ 44.665.509 đồng thì thấy rằng:

Ngày 14/6/2023 Ngân hàng có ký với anh Dương Thanh K Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Căn cứ thu nhập từ buôn bán quán ốc của anh K, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với mục đích tiêu dùng như sau:

Loại thẻ: Thẻ tín dụng quốc tế visa

Số thẻ: 472074-3580

Số tài khoản thẻ: 3908434404

Hạn mức sử dụng: 30.000.000 đồng

Ngày đến hạn thanh toán: Ngày 5 hàng tháng.

Lãi suất phát hành thẻ: 33,2%/năm (2,77%/tháng)

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, anh K đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 30.470.000 đồng. Anh K đã thanh toán cho Ngân hàng được số tiền 3.600.000 đồng. Tính đến ngày 30/8/2024, anh K phải chịu phí trễ hạn là 960.338 đồng, lãi là 17.516.079 đồng, phí vượt hạn mức là 227.836 đồng, phí chuyển đổi đổi trả góp là 580.000 đồng; trừ khoản tiền anh T đã trả 3.600.000 đồng, anh T còn nợ lại 44.665.509 đồng. Đến ngày 05/11/2023 thì anh K không thanh toán nợ là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Do đó, Ngân hàng khởi kiện để thu hồi nợ vay và nợ lãi là 44.665.509 đồng có căn cứ, phù hợp quy định tại các điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng, thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14-4-2010 của Ngân hàng N hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận. Ngoài ra, theo án lệ 08/2016/AL, anh Dương Thanh K còn phải chịu lãi quá hạn kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong số nợ gốc này.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành là phù hợp nên ghi nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Khoản 1, 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S không phải chịu án phí, hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí 911.000 đồng theo Biên lai thu số 0009014 ngày 22-3-2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Anh Dương Thanh K phải chịu 2.233.300 đồng tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Án lệ 08/2016/AL; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với anh A Dương Thanh K.

Buộc anh Dương Thanh K có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền 44.665.509 đồng.

Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S không phải chịu án phí, hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí 911.000 đồng theo

Biên lai thu số **0009014** ngày 22-3-2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Anh Dương Thanh K phải chịu 2.233.300 đồng tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND. TTN;
- VKSND. Huyện CT;
- CC.THADS huyện CT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Nhật Lam